TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAM RANH** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2021/HNGĐ - ST
Ngày: 05 - 4 - 2021
V/v Tranh chấp " Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAM RANH - TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Nha

2. Ông Cao Hữu Lý

- ***Thư ký phiên tòa*:** Bà Trần Thị Thanh Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên toà:*** Bà Lê Thị Hồng Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 221/2020/TLST - HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2020 về việc tranh chấp *"Ly hôn",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:15/2021/QĐST - HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Võ T, sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Tổ dân phố L, phường C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

2. Bị đơn: Chị Võ Thị R, sinh năm: 1990
Nơi cư trú: Thôn B, xã C, thành phố C, tỉnh K (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện gửi đến Tòa án ngày 11/9/2020, bản tự khai ngày 24/11/2020, các tài liệu trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn anh Hà Võ T trình bày:

Tôi và chị Võ Thị R tự nguyện kết hôn và được Ủy ban nhân dân phường Cam Linh, thành phố Cam Ranh cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94, ngày

23/10/2017.

Quá trình chung sống vợ chồng sống không hạnh phúc. Nguyên nhân do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Tôi và Chị Rđã không còn chung sống với nhau từ năm 2018 đến nay. Mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn được, nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị Võ Thị R.

- *Về con chung:* Tôi và chị Võ Thị R có 01 con chung là Hà Võ An B, sinh ngày: 31/12/2017. Tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu Chị Rcấp dưỡng nuôi con. Từ năm 2018 đến nay tôi là người trực tiếp nuôi con, Chị Rđi làm ăn xa thỉnh thoảng mới về địa phương.
- *Về tài sản chung:* Tôi không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- *Về nợ chung:* Vợ chồng không có nợ chung.

Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Cam Ranh phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Hà Võ T và chị Võ Thị R được ly hôn. Về con chung: Giao cháu Hà Võ An B, sinh ngày: 31/12/2017 cho anh Tnuôi dưỡng sau khi ly hôn. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: không có yêu cầu nên không xem xét. Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Hà Võ T yêu cầu tòa án nhân dân thành phố Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa giải quyết về ly hôn đối với chị Võ Thị R, nên đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35 và điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn. Tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ đến lần hai nhưng vẫn vắng mặt. Do vậy, căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên dơn:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Võ T và chị Võ Thị R tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2017, được Ủy ban nhân dân phường C, thành phố C, tỉnh K cấp giấy chứng nhận kết hôn số 94, ngày 23 tháng 10 năm 2017 nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Qua lời khai của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không hạnh phúc do bất đồng quan điểm sống nên cãi vã, xúc phạm nhau, thời gian từ năm 2018 đến nay vợ chồng không còn chung

sống với nhau và hiện nay nguyên đơn khẳng định không còn tình cảm với bị đơn nên xin ly hôn. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân của nguyên đơn và bị đơn không đạt được, cuộc sống chung không thể kéo dài, yêu cầu xin ly hôn của nguyên đơn là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn.

[2.2] Về con chung: Cháu Hà Võ An B, sinh ngày: 31/12/2017 là con trai, trên 36 tháng tuổi, thời gian từ năm 2018 đến nay anh Tlà người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Bình. Chị R đi làm ăn xa, thỉnh thoảng mới về lại địa phương nên anh T có nguyện vọng được nuôi con. Do đó giao cháu B cho anh T nuôi dưỡng sau khi ly hôn là có căn cứ phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên không xét.

[2.3] Về tài sản chung: Anh Hà Võ T không có yêu cầu nên không xét.

[3] Về án phí: Anh Hà Võ T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 244, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho anh Hà Võ T được ly hôn với chị Võ Thị R.

2. Về con chung: Giao con chung Hà Võ An B, sinh ngày: 31/12/2017 cho anh Hà Võ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Không có yêu cầu nên xét.

* Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Anh Hà Võ T không có yêu cầu nên không xét.

4. Về án phí: Anh Hà Võ T phải nộp 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số:

AA/2019/0000828 ngày 06 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cam Ranh. Như vậy, anh Hà Võ T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

Quy định: Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. Cam Ranh;
- THADS Tp. Cam Ranh;
- UBND phường Cam Linh;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Vân